

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 22/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Tạ Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Hòa N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 01/01/1966 Nơi sinh: Cần Thơ;

CCCD số 092066007572 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021

ĐKTT: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ);

Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm vườn;

Trình độ học vấn: 9/12;

Họ và tên cha: Bùi Văn P, sinh năm 1927(chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1925 (chết);

A, chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1968;

Vợ: Cao Thị T, sinh năm 1964 (chết);

Con ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện gia đình nạn nhân*: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* Ông Lê Quốc S, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khóm H, TT. T, H. T, tỉnh Cà Mau (nay là khóm H, xã T, tỉnh Cà Mau).

* Ông Nguyễn Phú T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25/11/2024, Bùi Văn Hòa N điều khiển xe mô tô biển số 65G1-354.41 chở phía sau là Cao Thị T (vợ của Hòa N) đi từ nhà thuộc ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ) đến chợ Một Ngàn để mua đồ cúng đám giỗ, trên đường về nhà đi trên tuyến Quốc lộ F hướng từ tỉnh Hậu Giang về thành phố Cần Thơ (cũ), khi đi đến gần cầu R thuộc ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ) thì nhìn thấy bên kia đường có người phụ nữ đi xe đạp đang chạy từ hướng thành phố Cần Thơ về tỉnh Hậu Giang (cũ) bán hột vịt nên bà T kêu Hòa N quay xe lại để mua hột vịt, lúc này Hòa N dừng xe lại chuyển hướng qua phần đường từ lề bên trái sang phải ngược chiều để quay đầu xe lại nhưng do không chú ý quan sát thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển số 64F-002.76 do Lê Quốc S điều khiển theo hướng thành phố Cần Thơ về tỉnh Hậu Giang (cũ).

Hậu quả: Bà T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ điều trị, sau đó chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H nhưng do vết thương

nặng, tiên lượng xấu nên gia đình xin về nhà và đến 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2024 bà T tử vong.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 231/KLGĐTT-PC09 ngày 04/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố C, kết luận: Nạn nhân Cao Thị T tử vong do dập não và xuất huyết não sau chấn thương sọ não nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trích xuất dữ liệu camera hành trình xe ô tô tải biển số 64F-002.76 xác định lỗi chính thuộc về Bùi Văn Hòa N điều khiển xe mô tô biển số 65G1-354.41 chở phía sau là bà Cao Thị T chuyển hướng không đảm bảo an toàn, đã vi phạm tại khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ.

Qua kiểm tra nồng độ cồn, ma túy và giấy phép lái xe của anh Lê Quốc S và Bùi Văn Hòa N thì kết quả âm tính, không có cồn và có giấy phép lái xe theo đúng quy định.

Trong quá trình điều tra, Bùi Văn Hòa N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị can chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị can. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 xe ô tô tải biển số 64F-002.76, 01 xe mô tô biển số 65G1-354.41, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65G1-354.41 tên Bùi Văn M, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện của xe ô tô tải biển số 64F-002.76, 01 giấy phép lái xe hạng C số 960190010905 tên Lê Quốc S, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930155006894 tên Bùi Văn Hòa N.

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 64F-002.76 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện của xe ô tô tải biển số 64F-002.76 chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Phú T1 (tỉnh Vĩnh Long), anh T1 có thuê S lái xe vào ngày xảy ra tai nạn Sự đi giao lavabo bằng inox ở tỉnh Kiên Giang (cũ) nay là tỉnh An Giang thì xảy ra tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh T1.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 65G1-354.41 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65G1-354.41 chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn M (con trai của Hòa N), vào ngày xảy ra tai nạn Hòa Nhỏ mượn xe của anh M để chở bà T đi chợ mua đồ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh M.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số I tên Lê Quốc S trả lại cho anh Lê Quốc S.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930155006894 tên Bùi Văn Hòa N được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C nhập kho vật chứng theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Lê Quốc S và đại diện chủ xe ô tô tải biển số 64F-002.76 đã tự nguyện hỗ trợ gia đình nạn nhân Cao Thị T số tiền 85.000.0000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), gia đình bà T không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hòa N.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV3 ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố bị cáo Bùi Văn Hòa N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

a. Về trách nhiệm hình sự:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Hòa N từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Căn cứ vào tình hình tài sản, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Văn Hòa N cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930155006894 tên Bùi Văn Hòa N

c) Về trách nhiệm dân sự: Lê Quốc S và đại diện chủ xe ô tô tải biển số 64F-002.76 đã tự nguyện hỗ trợ gia đình nạn nhân Cao Thị T số tiền 85.000.0000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), gia đình bà T không yêu cầu gì thêm Lê Quốc S và đại diện chủ xe ô tô tải biển số 64F-002.76 đã tự nguyện hỗ

trợ gia đình nạn nhân Cao Thị T số tiền 85.000.0000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), gia đình bà T không yêu cầu gì thêm Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện gia đình nạn nhân vẫn giữ yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định Quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Hòa N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Ngày 25/11/2024 Bùi Văn Hòa N điều khiển xe mô tô BKS 65G1 – 354.41 chở phía sau là bà Cao Thị T (vợ) chuyên hướng không đảm bảo an toàn từ lề bên trái sang phải ngược chiều để quay đầu xe lại thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển số 64F-002.76 do Lê Quốc S điều khiển tại gần cầu R thuộc ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ). Hậu quả làm bà T bị thương nặng và tử vong sau đó. Hành vi của Bùi Văn Hòa N đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm một người chết nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định nên nhận thức được việc phải chú ý quan sát, giảm tốc độ khi tham gia giao thông đặc biệt những đoạn đường có mật độ phương tiện lưu thông trên đường đông đúc, cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ chưa hoàn thiện.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi vô ý vì cầu thả.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Bùi Văn Hòa N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nạn nhân cũng chính là vợ bị cáo, đại diện gia đình nạn nhân cũng có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo là ông Bùi Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 theo quyết định số 103 ngày 05/6/1993 của Hội đồng Nhà nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi của bị cáo không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt khác đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trao trả lại cho các chủ sở hữu:

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 64F-002.76 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện của xe ô tô tải biển số 64F-002.76 chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Phú T1 (tỉnh Vĩnh Long) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh T1.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 65G1-354.41 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65G1-354.41 chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn M (con trai của Hòa N), vào ngày xảy ra tai nạn Hòa Nhỏ mượn xe của anh M để chở bà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh M.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số I tên Lê Quốc S trả lại cho anh Lê Quốc S.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930155006894 tên Bùi Văn Hòa N được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C nhập kho vật chứng theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải thu giữ nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Quốc S và đại diện chủ xe ô tô tải biển số 64F-002.76 đã tự nguyện hỗ trợ gia đình nạn nhân Cao Thị T

số tiền 85.000.0000 đồng, gia đình bà T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: xét bị cáo Bùi Văn Hòa N đã quá tuổi lao động, không có nguồn thu nhập, bị cáo phụ thuộc hoàn toàn vào các con của bị cáo, bản thân bị cáo có bệnh tim, sau tai nạn bị cáo bị thương và mất sức lao động nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập khi thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn Hòa N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn Hòa N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Văn Hòa N cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Bùi Văn Hòa N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn Hòa N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Văn Hòa N.

[3] **Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Hòa N 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930155006894 tên Bùi Văn Hòa N tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ.

[4] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Bùi Văn Hòa N phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối

với bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND KV. 3 – Cần Thơ ;
- Phòng THADS KV. 3 - CT;
- CQĐT Công an TP.CT;
- Lưu HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huỳnh Thái Ngọc